

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ LỘC
TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/HS-ST

Ngày 14/4/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ LỘC, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Xuân Huế.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Phương và ông Trần Xuân Hậu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Xuân Cầm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Lộc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Thừa – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 16/2022/TLST-HS ngày 11/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 16/2022/QĐXXST-HS ngày 24/3/2022, đối với bị cáo:

Lê Viết T, giới tính: Nam, sinh ngày: 25 tháng 5 năm 1973 tại tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Số 86 đường Đào Trọng Tuyển, tổ dân phố 2, thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa: Lớp 02/12; quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; con ông Lê Viết H (sinh năm 1939) và bà Nguyễn Thị S (sinh năm 1939); Có vợ: Bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1979) và có 03 người con; tiền án, tiền sự: Không có. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 30/9/2021 cho đến nay. Có mặt.

- Bị hại: Đào Văn T (Đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Đào L, sinh năm 1974 và bà Huỳnh Thị G, sinh năm 1976, nơi cư trú: Thôn P, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế (là cha mẹ ruột của bị hại). Ông L đồng thời là người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Nguyễn Long P, sinh năm 2002; nơi cư trú: Thôn P, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Vắng mặt.

+ Bà Lê Thị Tuyết S, sinh năm 1979, nơi cư trú: 185/36/1 N, phường 10, quận T, thành phố Hồ Chí Minh. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Tối ngày 09/7/2021, anh Đào Văn T (có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75T1-1613 (xe mô tô thuộc sở hữu của ông Đào L) chở anh Nguyễn Long P đi trên đường Quốc Lộ 1A hướng Đà Nẵng đi Huế. Đến khoảng 20 giờ 20 phút cùng ngày, anh T điều khiển xe mô tô 75T1-1613 đi đến Km 865⁺⁴⁵⁰ Quốc Lộ 1A (đoạn qua địa phận thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế). Lúc này, anh điều khiển xe mô tô đi vào phần đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ theo hướng Đà Nẵng - Huế và đã tông vào xe mô tô biển số 55P6 – 3627 do Lê Viết T (không có giấy phép lái xe theo quy định) điều khiển đang đi ngược chiều (đi theo hướng Huế - Đà Nẵng trên phần đường hướng Đà Nẵng - Huế) tại làn đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ, gây tai nạn. Hậu quả: Anh Đào Văn T bị thương được đưa đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện, đến ngày 13/7/2021 thì chết; anh Nguyễn Long P và Lê Viết T bị thương nhẹ; 02 xe mô tô bị hư hỏng.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường và dựng hiện trường (hướng Đà Nẵng - Huế) xác định như sau: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường đôi có dải phân cách cứng giữa đường. Phần đường bên phải theo hướng Đà Nẵng - Huế rộng 9,8 mét (phần đường dành cho xe cơ giới rộng 7,5 mét; phần đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ rộng 2,3 mét). Trên mặt đường có kẻ các vạch sơn trắng liên tục và không liên tục. Vạch sơn trắng không liên tục cách mép phải đường là 5,4 mét; vạch sơn trắng liên tục cách mép phải đường là 2,3 mét. Trên mặt đường có các cụm vạch sơn gờ giảm tốc. Bên phải đường có biển chỉ dẫn “Bệnh viện”.

Lấy mép phải đường theo hướng Đà Nẵng – Huế làm mép chuẩn.

Xe mô tô 55P6 - 3627 đang trong tình trạng ngã nghiêng sang trái. Đầu xe quay bên phải, đuôi xe quay bên trái. Trục bánh trước cách mép chuẩn là 0,01 mét và cách biển báo chỉ dẫn “Bệnh viện” là 8,5 mét. Trục bánh sau cách mép chuẩn là 1,1 mét; Xe mô tô 75T1-1613 đang trong tình trạng ngã nghiêng sang trái. Đầu xe quay về bên phải, đuôi xe quay về bên trái. Trục bánh trước cách mép chuẩn là 1 mét; cách trục bánh trước xe mô tô 55P6 - 3627 là 1,6 mét. Trục bánh sau cách mép chuẩn là 2,2 mét.

Dấu vết (1) là các vết chất màu đỏ, trong trạng thái rắn, tập trung thành đám, không rõ hình. Trung tâm đám chất cách mép chuẩn là 1,8 mét và cách trục bánh sau xe mô tô 55P6 - 3627 là 0,8 mét; kích thước (0,6 × 0,4) mét. Đám vết cày xước (2) là vết cày xước đơn, liên tục. Trung tâm vết cách mép chuẩn là 1,4 mét và cách trục bánh sau xe mô tô 55P6 - 3627 là 0,5 mét, dài 0,1 mét, rộng 1 cen-ti-mét. Dấu vết (2) cách dấu vết (1) là 0,4 mét.

* Kết quả khám nghiệm các phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông xác định:

- Xe mô tô 55P6 - 3627: Vành bánh trước bị cong mép méo hư hỏng, gãy cong theo chiều từ mặt lặn vào trục bánh. Tầm xe bánh trước bị gãy hư hỏng. Mặt trước phuộc trước bên phải bị trầy xước, mòn kim loại, kích thước (0,03 x 0,01) mét. Mang xe bên phải bị vỡ hư hỏng. Chân phanh bị cong theo chiều từ trước về sau. Gác chân trước bên phải bị cong theo chiều từ trước về sau. Gác chân trước bên trái bị trầy xước, mòn kim loại, kích thước (0,11 x 0,006) mét.

- Xe mô tô 75T1 - 1613: Chấn bụn bánh trước bị vỡ hư hỏng, trầy xước theo chiều từ trước về sau, kích thước (0,25 x 0,09) mét. Mặt trước phuộc trước bên phải bị trầy xước, mòn kim loại, kích thước (0,05 x 0,06) mét. Đầm bánh trước bên phải bị móp méo hư hỏng, kích thước (0,5 x 0,6) mét. Mặt ngoài lốc máy bên phải bị trầy xước, mất bụi, kích thước 0,09x0,08 mét. Chân phanh cong theo chiều từ trước về sau. Kính chiếu hậu phía trước bên phải cong hỏng.

* Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 139-21/TT ngày 12/8/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Thừa Thiên Huế, xác định nguyên nhân chết của nạn nhân Đào Văn T là do đa chấn thương nặng toàn thân do tai nạn (vỡ hộp sọ - mặt phức tạp, gãy sập xương lồng ngực) không đáp ứng điều trị ngoại và nội khoa gây chết.

* Tại Bản kết luận định giá tài sản số 83 ngày 20/10/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện P, xác định giá trị thiệt hại vào thời điểm tháng 7 năm 2021 của xe mô tô 75T1 - 1613 là 1.150.000 đồng; xe mô tô 55P6 - 3627 là 1.055.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại của xe mô tô 75T1 - 1613 và xe mô tô 55P6 - 3627 là 2. 205.000 đồng.

* Ngày 18/01/2022, Sở Giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế có Công văn số 35 xác định Lê Viết T không có tên trong danh sách quản lý giấy phép lái xe cơ giới đường bộ tại Phòng Quản lý đào tạo và người lái thuộc Sở Giao thông vận tải tỉnh Thừa Thiên Huế.

* *Quá trình điều tra đã thu giữ:* 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu ELEGANT màu đen - bạc, biển kiểm soát 55P6 - 3627; có số khung H-012424, số máy H-12424; 01 (một) chiếc xe mô tô hiệu HONDA màu đen, biển kiểm soát 75T1 - 1613; có số khung 77Y-422677, số máy 9E5-521138 (xe đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn).

Tại bản Cáo trạng số 17/CT-VKSPL ngày 10/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện P truy tố bị cáo: Lê Viết T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử kết tội bị cáo theo toàn bộ nội dung của bản cáo trạng. Đề nghị áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lê Viết T từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

Ý kiến và lời nói sau cùng của bị cáo Lê Viết T: Bị cáo thừa nhận hành vi của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố. Hoàn cảnh gia đình bị cáo khó

khẩn, cha mẹ già yếu, các con còn nhỏ, bị cáo là lao động chính trong nhà, bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Xét hành vi của bị cáo Lê Viết T thấy rằng: Khoảng 20 giờ 20 phút ngày 09/7/2021, tại Km 865⁺⁴⁵⁰ Quốc Lộ 1A thuộc địa phận thị trấn P, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế, bị cáo Lê Viết T điều khiển xe mô tô 55P6 – 3627 đi ngược chiều trên phần đường dành cho xe thô sơ và người đi bộ theo hướng Đà Nẵng đi Huế nên đã tông vào xe mô tô 75T1-1613 do anh Đào Văn T điều khiển đang chờ phía sau là anh Nguyễn Long P gây tai nạn, hậu quả làm anh T chết, thiệt hại về tài sản là 1.150.000 đồng.

Xét nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn thấy rằng: Bị cáo Lê Viết T điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh 97cm³ nhưng không có giấy phép lái xe theo quy định, bị cáo đi không đúng phần đường, đi ngược chiều, đã vi phạm khoản 9 Điều 8, khoản 1 Điều 9, điểm b khoản 3 Điều 30 Luật giao thông đường bộ. Đối với anh Đào Văn T cũng có một phần lỗi khi điều khiển xe mô tô không đi đúng làn đường dành cho xe cơ giới mà đi vào làn đường của xe thô sơ nên đã vi phạm khoản 1 Điều 9, điểm b khoản 3 Điều 30 Luật giao thông đường bộ. Như vậy, vụ tai nạn xảy ra là do lỗi hỗn hợp của bị cáo T và bị hại.

Với hậu quả nêu trên, hành vi của bị cáo T đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân huyện P đã đưa ra các chứng cứ buộc tội, truy tố bị cáo về tội danh và khung hình phạt nêu trên là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Xét các căn cứ quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo T là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại về tính mạng và tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự an toàn giao thông tại địa phương. Bị cáo T không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi tai nạn xảy ra, bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho đại diện hợp pháp của bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị hại cũng có một phần lỗi. Các tình tiết

giảm nhẹ này được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4] Xét loại hình phạt và mức hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Cần áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo. Tuy nhiên, xét bị cáo T là người có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, lỗi của vụ tai nạn giao thông là lỗi hỗn hợp nên cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự để quyết định một hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự nhưng nằm trong khung hình phạt liên kề nhẹ hơn của điều luật đối với bị cáo. Xét mức hình phạt theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Đối với chị Lê Thị Tuyết S đã tặng cho bị cáo T xe mô tô 55P6-3627 để sử dụng từ năm 2018 nhưng chị Sương không biết bị cáo T không có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật nên không xem xét trách nhiệm hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thiệt hại nhưng bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại số tiền 50.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện P đã trả lại xe mô tô 55P6 - 3627 và xe mô tô 75T1 - 1613 cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp về tài sản. Không ai có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Lê Viết T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Lê Viết T 01 (Một) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, xử buộc bị cáo Lê Viết T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phú Lộc;
- Công an huyện Phú Lộc;
- THADS huyện Phú Lộc;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Xuân Huế

